

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 53/2021/DS-ST

Ngày: 12-7-2021

V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Vũ Đình Nguyên**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà **Doãn Thị Lệ**

2. Bà **Nguyễn Thị Bắc**

Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Ngọc Hà** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Thắng Trinh** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2021, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Pleiku xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 321/2020/TLST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2020, về : “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2021/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Ng

Địa chỉ trụ sở: Số 198 đường Tr, Quận H, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Hồ Trung A – Chức vụ: Phó Trưởng phòng Khách hàng bán lẻ - Ngân hàng TMCP Ng – Chi nhánh Gia Lai. Địa chỉ: Số 33 đường Qu, thành phố P, tỉnh Gia Lai (Theo văn bản ủy quyền số: 163B/UQ-VCB-PC ngày 26-10-2020). Có mặt

2. Bị đơn: Anh Đinh Mạnh C, sinh năm 1981 và chị Lê Thị Ph, sinh năm 1982. Cùng địa chỉ: Tổ 4, phường Th, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 10 năm 2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Ng do người đại diện theo ủy quyền là anh Nguyễn Hồ Trung A trình bày:

Ngân hàng TMCP Ng - Chi nhánh Gia Lai và anh Đinh Mạnh C và chị Lê Thị Ph ký kết Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số: 2576/19/CT ngày 19 tháng 9 năm 2019 với các nội dung chính như sau:

- Số tiền cho vay: 700.000.000đồng.

- Mục đích vay vốn: Làm kinh tế gia đình (Mua bán hàng nông sản)
- Thời gian vay vốn: 11 tháng, kể từ ngày rút vốn là ngày 20-9-2019; ngày đến hạn là ngày 20-8-2020.
- Lãi suất cho vay: Lãi suất cho vay là 9,5%/năm cố định trong thời hạn thực hiện hợp đồng.
- Lãi suất quá hạn là 130% lãi suất cho vay trong hạn.
- Lãi suất áp dụng đối với lãi chậm trả: 0%/năm

Để đảm bảo cho khoản vay trên anh Đinh Mạnh C và chị Lê Thị Ph đã sử dụng tài sản thuộc quyền sở hữu và sử dụng của mình thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 15/10A/NHNT ngày 15-10-2018 đối với: Thửa đất số: 1259, tờ bản đồ số 21, tại: Đường Võ Văn Tần, Tổ 3, phường Thắng Lợi, thành phố, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BC 028xxx do UBND thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai cấp ngày 04-8-2010 và toàn bộ tài sản gắn liền với đất.

Thực hiện hợp đồng, ngân hàng đã giải ngân tiền vay. Anh Đinh Mạnh C và chị Lê Thị Ph không trả lãi vay, vi phạm quy định thời hạn trả lãi hàng tháng. Hiện đã quá thời hạn trả nợ theo hợp đồng tín dụng, ngân hàng chuyển toàn bộ khoản vay này thành nợ quá hạn.

Vì vậy, Ngân hàng TMCP Ng yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc anh Đinh Mạnh C và chị Lê Thị Ph phải trả số tiền vay và tiền lãi phát sinh của Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số: 2576/19/CT ngày 19 tháng 9 năm 2019 tạm tính đến ngày 12-7-2021, số tiền tổng cộng là 780.924.077đồng; trong đó: tiền nợ gốc là 699.808.378đồng, tiền nợ lãi trong hạn là 63.405.754đồng và nợ lãi quá hạn là 17.709.945đồng và phải trả tiền lãi tiếp tục phát sinh cho đến khi trả hết nợ của Hợp đồng tín dụng.

- Trường hợp anh Đinh Mạnh C và chị Lê Thị Ph không trả được nợ của các hợp đồng tín dụng nêu trên, Ngân hàng TMCP Ng yêu cầu được xử lý toàn bộ tài sản thế chấp là Thửa đất số: 1259, tờ bản đồ số 21 và tài sản gắn liền với đất để thu hồi nợ.

Tại bản tự khai, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là chị Lê Thị Ph trình bày:

Chị Phương thừa nhận cùng chồng là anh Đinh Mạnh C vay tiền tại Ngân hàng TMCP Ng theo Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số: 2576/19/CT/TP ngày 19-9-2019; số tiền vay 700.000.000đồng và chưa trả được tiền nợ gốc và lãi vay phát sinh. Nguyên nhân chưa trả được tiền là do điều kiện kinh tế khó khăn, việc làm ăn không thuận lợi nên vợ chồng chị Phương không thanh toán số tiền nợ cho ngân hàng đúng hạn được.

Trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày 18-5-2021, nếu chị Phương và anh Cường không thanh toán được khoản vay thì đồng ý giao tài sản thế chấp cho ngân hàng xử lý để thu hồi nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ: Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập để tham dự phiên tòa nhưng bị đơn là anh Đinh Mạnh C vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:

* Về tuân theo pháp luật tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án trong quá trình giải quyết vụ án thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Bị đơn là anh Đinh Mạnh C không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng anh Cường vắng mặt tại các phiên họp và phiên hòa giải; vắng mặt tại phiên tòa và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Về nội dung vụ án:

Đề nghị xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thành phố Pleiku nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:

Hợp đồng tín dụng được các đương sự ký kết giữa một bên là cá nhân không có đăng ký kinh doanh với một bên là tổ chức tín dụng. Do đó, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là: “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Pleiku nên Tòa án nhân dân thành phố Pleiku thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự:

Bị đơn là anh Đinh Mạnh C đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt; bị đơn là chị Lê Thị Ph có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu thanh toán tiền nợ gốc và lãi vay của Hợp đồng tín dụng:

Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số: 2576/19/CT/TP ngày 19-9-2019, giữa: Ngân hàng TMCP Ng - Chi nhánh Gia Lai với anh Đinh Mạnh C và chị Lê Thị Ph được giao kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đúng thẩm quyền; nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, Hợp đồng

tín dụng này có hiệu lực pháp luật nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ buộc các bên giao kết phải thực hiện.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Phương thừa nhận còn nợ tiền nợ gốc và lãi vay của Hợp đồng tín dụng. Anh Cường không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam. Tại phiên tòa, anh C và chị Ph vắng mặt, không xuất trình tài liệu, chứng cứ thể hiện đã trả tiền nợ gốc và lãi vay của hợp đồng tín dụng này. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định anh C và chị Ph chưa trả nợ gốc và nợ lãi vay của hợp đồng tín dụng nên đã vi phạm thời hạn trả nợ. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Ng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp:

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 15/10A/NHNT ngày 15-10-2018, được giao kết trên cơ sở tự nguyện, mục đích và nội dung không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội; được công chứng và đăng ký thế chấp phù hợp với quy định của Điều 4, Điều 5 Nghị định số: 102/2017/NĐ-CP ngày 01-9-2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm; Điều 298, Điều 319, Điều 501 và Điều 502 Bộ luật Dân sự. Vì vậy, Hợp đồng này có hiệu lực pháp luật.

Theo kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ với thửa đất số: 1259, tờ bản đồ số 21 xác định trên đất có tài sản gồm: 01 nhà diện tích 82m² và các công trình xây dựng trên đất. Tài sản này hiện vẫn do vợ chồng anh C và chị Ph quản lý sử dụng; không tranh chấp với tổ chức, cá nhân nào khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định Thửa số 1259 và toàn bộ tài sản trên đất thuộc quyền sử dụng và sở hữu của anh C và chị Ph. Theo khoản 3 Điều 318 Bộ luật Dân sự quy định: *“Trường hợp thế chấp quyền sử dụng đất mà tài sản gắn liền với đất thuộc quyền sở hữu của bên thế chấp thì tài sản gắn liền với đất cũng thuộc tài sản thế chấp, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”*.

Vì vậy, yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng TMCP Ng là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về chi phí tố tụng và án phí:

Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Ng được chấp nhận nên anh C và chị Ph phải chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và án phí dân sự sơ thẩm. Do đó, anh C và chị Ph phải hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Ng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.800.000đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 280; khoản 1 Điều 466; Điều 298, khoản 3 Điều 318, Điều 319, Điều 501, Điều 502; Điều 130 và Điều 408 của Bộ luật Dân sự;

- Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 4 và Điều 5 của Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01-9-2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo; Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30-12-2016 của Ngân

hàng nhà nước quy định về hoạt động cho vay của Tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng;

- Áp dụng Án lệ số: 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, được lựa chọn từ Quyết định giám đốc thẩm số 12/2013/DS-GĐT ngày 16-5-2013 và được công bố theo Quyết định số: 698/QĐ-CA ngày 17-10-2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 92, **Điều 157, Điều 158**, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.

1.1. Buộc anh Đinh Mạnh C và chị Lê Thị Ph phải trả cho Ngân hàng TMCP Ng số tiền nợ gốc và tiền lãi tạm tính đến ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số: 2576/19/CT/TP ngày 19-9-2019, số tiền tổng cộng là 780.924.077đồng; trong đó: tiền nợ gốc là 699.808.378đồng, tiền nợ lãi trong hạn là 63.405.754đồng và nợ lãi quá hạn là 17.709.945đồng.

Kể từ ngày 13-7-2021, anh Đinh Mạnh C và chị Lê Thị Ph còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà anh Đinh Mạnh C và chị Lê Thị Ph phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

1.2. Trong trường hợp anh Đinh Mạnh C và chị Lê Thị Ph không trả được nợ hoặc trả không hết số tiền nợ gốc và nợ lãi của hợp đồng tín dụng nêu trên, Ngân hàng TMCP Ng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp trong Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 15/10A/NHNT ngày 15-10-2018 theo Luật Thi hành án dân sự, đối với tài sản:

Thửa đất số: 1259, tờ bản đồ số 21, tại: Đường Võ Văn Tần, Tổ 3, phường Thắng Lợi, thành phố, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BC 028xxx do UBND thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai cấp ngày 04-8-2010 và toàn bộ tài sản gắn liền với đất gồm: 01 nhà diện tích 82m² và các công trình xây dựng trên đất (theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 15-4-2021).

3. Về chi phí tố tụng:

Anh Đinh Mạnh C và chị Lê Thị Ph phải trả cho Ngân hàng TMCP Ng số tiền 2.800.000đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong,

tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí:

Anh Đinh Mạnh C và chị Lê Thị Ph phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 35.236.963đồng.

Ngân hàng TMCP Ng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Ng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.402.004đồng theo biên lai số 005813 ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

6. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp Pleiku;
- Chi cục THADS Tp Pleiku;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Vũ Đình Nguyên